

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
VINACOMIN - MINERALS HOLDING COMPANY
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON AND STEEL
JOINT STOCK COMPANY

Số: 777 /CISCO-TCHC
No.: 777 /CISCO-TCHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Cao Bằng, ngày 24 tháng 4 năm 2026
Cao Bang, April 24, 2026

V/v thay đổi nhân sự/Personnel Changes

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- State Securities Committee;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Ha Noi Stock Exchange.

Căn cứ Nghị quyết số: 769/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng như sau:

Based on Board Resolution No.: 769/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026, issued by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company, we would like to formally announce the changes in the Company's personnel as follows:

I. TRƯỜNG HỢP BỔ NHIỆM/ BASED ON BOARD RESOLUTION NO:

1. Ông: Lý Xuân Tuyên/ Mr. Ly Xuan Tuyen

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản – TKV/Deputy General Director of VIMICO – TKV (a Joint Stock Corporation).

- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng/ Member of the Board of Directors of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company.

- Thời hạn bổ nhiệm/Term: Nhiệm kỳ 2022-2027/The 2022-2027 tenure

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: Ngày 24/4/2026/April 24, 2026.

2. Ông: Trần Văn Chương

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Luyện kim Cao Bằng/Director of Cao Bang Mining and Metallurgy Joint Stock Company.



- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng/*Member of the Board of Directors of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company*.

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ 2022-2027/*The 2022-2027 tenure*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: Ngày 24/4/2026/*April 24, 2026*.

3. Ông: Vũ Thị Thanh Hào

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Phó trưởng phòng Kế hoạch tại Tổng công ty Khoáng sản – TKV/*Deputy Manager of the Planning Department at VIMICO – TKV (a Joint Stock Corporation)*

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng/*Member of the Board of Directors of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company*.

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ 2022-2027/*The 2022-2027 tenure*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: Ngày 24/4/2026/*April 24, 2026*.

4. Ông: Tô Xuân Thanh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng/*Member of the Board of Directors of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company*.

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành Viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng/*Member of the Supervisory Board of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company*.

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: Nhiệm kỳ 2022-2027/*The 2022-2027 tenure*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: Ngày 24/4/2026/*April 24, 2026*.

II. TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM:

1. Ông: Ngô Quốc Trung

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên HĐQT; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng/*Member of the Board of Directors and Chairperson of the Board of Directors of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company*.

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Theo Nghị quyết số 769/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026/*According to Resolution No. 769/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026*.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: Ngày 24/4/2026/*April 24, 2026*.

2. Ông: Nguyễn Văn Phương

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng / *Member of the Board of Directors of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company*.



No.: 769/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ

Cao Bang, April 24, 2026

RESOLUTION
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CAO BANG IRON AND STEEL JOINT STOCK COMPANY

Based on the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Based on the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;

Based on the Charter on Organization and Operation of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company, amended and supplemented for the fourth time, issued under Decision No. 856/QĐ-GTCCB dated July 21, 2021, of the Board of Directors of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company;

Based on the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company dated April 24, 2026.

RESOLUTION:

Article 1. Approval of Report No. 619/BC-CISCO dated April 03, 2026, by the Board of Directors on the business and production results in implementing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders' Resolution, and the 2026 Business and Production Plan, with the following key targets:

1. Key Production and Business Performance Results for 2025:

| No. | Key Indicators | Unit | 2025 Plan | 2025 Actual | Comparison (%) |
|-----|---------------------------------|---------------------------|-----------|-------------|----------------|
| 1 | Revenue | VND million | 2,257,550 | 2,068,918 | 92 |
| 2 | Profit after tax | VND million | | (205,232) | |
| 3 | Tax payment to the State Budget | VND million | 49,681 | 31,818 | 64 |
| 4 | Total salary fund | VND million | 85,748 | 87,100 | 102 |
| 5 | Average salary | VND million /person/month | 9.66 | 10.4 | 107 |
| 6 | Steel billets produced | Tons | 135,000 | 137,819 | 102 |
| 7 | Steel billets sold | Tons | 160,000 | 162,036 | 101 |

2. Key Production and Business Plan Targets for 2026:

| No. | Key Indicators | Unit | 2025 Actual | 2026 Plan | Comparison (%) |
|-----|---------------------------------|---------------------------|-------------|-----------|----------------|
| 1 | Revenue | VND million | 2,068,918 | 2,299,244 | 111 |
| 2 | Profit after tax | VND million | (205,232) | - | |
| 3 | Tax payment to the State Budget | VND million | 31,818 | 52,456 | 165 |
| 4 | Total salary fund | VND million | 87,100 | 73,000 | 84 |
| 5 | Average income | VND million /person/month | 10.4 | 10.5 | 101 |
| 6 | Steel billets produced | Tons | 137,819 | 165,450 | 120 |
| 7 | Steel billets sold | Tons | 162,036 | 160,000 | 99 |

The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors to direct the Company's Director to develop revised 2026 production and business operation scenarios that align with actual conditions and market developments, to be submitted to the Company's Board of Directors in July 2026.

The General Meeting of Shareholders authorizes the Company's Board of Directors, during the implementation of the plan, to proactively adjust the plan as necessary based on actual conditions and market price fluctuations to ensure the profit target, maintain stable production, and preserve and develop capital.

Article 2. Approval of Report No. 620/BC-CISCO dated April 03, 2026, by the Board of Directors on the Board's activities in implementing the 2025 General Meeting of Shareholders' Resolutions and the 2026 action plan.

Article 3. Approval of Report No. 621/BC-CISCO dated April 03, 2026, by the Supervisory Board on the Board's 2025 activities and its 2026 action plan.

Article 4. Approval of Proposal No. 625/TTr-CISCO dated April 03, 2026, by the Supervisory Board on the selection of an auditing firm for the 2026 financial statements.

The General Meeting of Shareholders authorizes the Supervisory Board to act as the focal point in coordination with the Company to select one of the following auditing firms to conduct the audit of the Company's 2026 Financial Statements.

- AASC Auditing Firm Company Limited;
- Viet Nam Auditing & Evaluation Company Limited;
- BDO Audit Services Company Limited (BDO).

Article 5. Approval of the Audited Financial Statements for 2025.

Article 6. Approval of the 2025 construction investment results and the 2026 construction investment plan, as per Proposal No. 622/TTr-CISCO dated April 03, 2026, by the Board of Directors.

Article 7. Approval of the remuneration for the Board of Directors and the Board of Controllers of the Company for 2026.

1) Payment of remuneration for the Board of Directors (BOD) and the Board of Controllers (BOC) of the Company for 2025.

No remuneration was paid to the BOD and the BOC for 2025 due to losses in business and production activities in 2025

2) The Plan for Payment of remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026.

| No | Title | Salary level for planned remuneration determination VND/person/month | Proportion | Number | Remuneration (VND/person/month) | Remuneration (VND/year) |
|----|-----------------|--|------------|-----------|---------------------------------|-------------------------|
| 1 | Chairman of BOD | 37,000,000 | 20% | 01 | 7,400,000 | 88,800,000 |
| 2 | Member of BOD | 30,000,000 | 20% | 04 | 6,000,000 | 288,000,000 |
| 3 | Head of BOS | 31,000,000 | 20% | 01 | 6,200,000 | 74,400,000 |
| 4 | Member of BOS | 30,000,000 | 20% | 02 | 6,000,000 | 144,000,000 |
| | Total | | | 08 | | 595,200,000 |

(In words: Five hundred and ninety-five million, two hundred thousand (VND)./.)

The aforementioned remuneration amounts are estimates only; the actual remuneration paid to the Board of Directors and the Board of Controllers shall be determined based on the Company's business and production results for 2026.

Article 8. To not approve Proposal No. 630/TTr-CISCO dated April 03, 2026, issued by the Board of Directors, regarding the policy to increase the Charter Capital of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company. ✓

Article 9. Approval of the 2026-2027 economic contract for the purchase/sale of steel billets with VIMICO - Vinacomin, as per Proposal No. 627/TTr-CISCO dated April 03, 2026, by the Board of Directors.

The General Meeting of Shareholders hereby authorizes the Board of Directors of the Company to: (i) Approve the model contract; (ii) Approve the implementation procedures, plans, and product distribution methods as a basis for entering into the Economic Contract for the purchase and sale of steel billets for the 2026-2027 period with VIMICO - TKV (a Joint Stock Corporation), in accordance with the actual business and production conditions of the Company, legal regulations, the Company's Charter, and the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Article 10. Approval of the 2026-2027 economic contract for the purchase/sale of metallurgical coke with VIMICO - Vinacomin, as per Proposal No. 626/TTr-CISCO dated April 03, 2026, by the Board of Directors.

The General Meeting of Shareholders hereby authorizes the Board of Directors of the Company to: (i) Approve the model contract; (ii) Approve the specific implementation procedures, plans, and procurement methods as a basis for entering into the Economic Contract for the purchase and sale of metallurgical coke for the 2026-2027 period with VIMICO - TKV (a Joint Stock Corporation), in accordance with the actual business and production conditions of the Company, legal regulations, the Company's Charter, and the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Article 11. To approve the dismissal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2022-2027 tenure.

- The General Meeting of Shareholders hereby approves the dismissal of the following members of the Board of Directors:

- + Mr. Ngo Quoc Trung – Chairman;
- + Mr. Nguyen Van Phuong – Member of the Board;
- + Mr. To Xuan Thanh – Member of the Board.

- The General Meeting hereby approves the dismissal of Ms. Dao Thi Van Anh from the position of Member of the Supervisory Board.

Effective date: From the date of approval by the General Meeting of Shareholders.

Article 12. To approve the supplementary election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2022-2027 tenure:

- To approve the Regulations on the supplementary election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2022-2027 tenure.

- To approve the structure and number of additional members to be elected to the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2022-2027 tenure:

- + Number of additional members to be elected to the Board of Directors: 03 members.



+ Number of additional members to be elected to the Supervisory Board: 01 member.

- To approve the list of candidates for the supplementary election to the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2022-2027 tenure:

** Candidates for the Board of Directors:*

- 1) Mr. Ly Xuan Tuyen
- 2) Mr. Tran Van Chuong
- 3) Ms. Vu Thi Thanh Hao

** Candidate for the Supervisory Board:*

- 1) Mr. To Xuan Thanh

Article 13. To approve the results of the supplementary election for members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2022-2027 tenure.

- Pursuant to the Election Regulations and the vote counting results for the supplementary election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the list of newly elected members for the 2022-2027 tenure is as follows:

** Candidates for the Board of Directors:*

- 1) Mr. Ly Xuan Tuyen
- 2) Mr. Tran Van Chuong
- 3) Ms. Vu Thi Thanh Hao

** Candidate for the Supervisory Board:*

- 2) Mr. To Xuan Thanh

Article 13. Implementation Provisions.

1. This Resolution has been approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company with a 100% approval rate of the total voting shares of the shareholders present at the General Meeting.

2. This Resolution takes effect from the date of approval by the General Meeting of Shareholders.

3. The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors, the Supervisory Board, the Management Board, and all Shareholders of the Company the responsibility to implement this Resolution in accordance with their authority and functions, in compliance with the provisions of the Law and the Charter on Organization and Operation of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company./.

Recipient:

- Shareholders of the Company (website);
- SSC, HNX (report);
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Management Board;
- Archive: Office, Board of Directors. *e*

**ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRPERSON**


CÔNG TY
CỔ PHẦN
GANG THÉP
CAO BẰNG
CISCO
Ngo Quoc Trung

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ha Noi, April 24, 2026

INFORMATION DISCLOSURE

To: - The State Securities Commission (SSC);
- Hanoi Stock Exchange (HNX).

1. Full name: LY XUAN TUYEN
2. Gender: Male
3. Date of birth: 18/02/1980
4. Place of birth: Cam Nhan Commune, Lao Cai Province
5. ID/Citizen ID/Passport No: 015080001078 Date of issue: 24/04/2021
Place of issue: Police Department for Administrative Management of Social Order
6. Nationality: Vietnamese.
7. Ethnicity: Kinh
8. Permanent Address: Apartment A2605, Imperia Garden Apartment, 203
Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan District, Hanoi
9. Contact Number: 0982387225
10. Email:
- 11/ Name of the organization subject to information disclosure: Cao Bang
Cast Iron and Steel Joint Stock Company
- 12/ Current position at the organization subject to information disclosure:
Chairman of the Board of Directors; Member of the Board of Directors
- 13/ Current positions held at other organizations: Deputy General Director
of Minerals holding corporation; Chairman of the BOD of Cao Bang Minerals
and Metallurgical Joint Stock Company; Chairman of the BOD of Thai
Nguyen Non - Ferrous Metal Joint Stock Company
- 14/ Number of shares held: 0 shares accounting for 0% of charter capital,
of which:
 - + Representing (name of State/strategic shareholder/other organization)
ownership: 0 shares, ratio of 0%
 - + Individual ownership: 0 shares, ratio of 0%
- 15/ Holding commitments (if any): None
- 16/ List of related persons of the declarant:

Related persons as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities
dated November 26, 2019

| No. | TS | Full Name | Securities Trading Account | Position at the Company (if any) | Relationship | Type of ID Document | ID/NSH No. | Date of Issue | Place of Issue | Contact Address | Number of shares held at end of period | Ownership ratio (%) | Commencement date of being a related person | Termination date of being a related person | Reason for change | Notes |
|-----|----|----------------|-----------------------------|----------------------------------|-------------------|---------------------|-------------|---------------|---|---|--|---------------------|---|--|-------------------|-------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | | Lý Xuân Cường | | | Biological Father | Citizen ID | 15046002752 | 30/8/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Cam Nhan Commune – Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 2 | | Nguyễn Thị Cậy | | | Biological Mother | Citizen ID | 15146001890 | 6/9/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Cam Nhan Commune – Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 3 | | Nguyễn Phú Phú | | | Father-in-law | | Deceased | | | | | | | | | |
| 4 | | Lê Thị Dộc | | | Mother-in-law | | Deceased | | | | | | | | | |
| 5 | | Nguyễn Thu Hà | 069C097225 – SHS Securities | | Wife | Citizen ID | 10183001116 | 24/4/2021 | Director of the Police Department for Administrative Management of Social Order | Imperia Garden Condominium 203 Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 6 | | Lý Mai Linh | | | Child | | 10306000043 | 11/4/2021 | Director of the Police Department for Administrative Management of Social Order | Imperia Garden Condominium 203 Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan, Hanoi City | | | 24/4/2026 | | | |
| 7 | | Lý Bảo Châu | | | Child | Citizen ID | | | | Imperia Garden Condominium 203 Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan, Hanoi City | | | 24/4/2026 | | | |
| 8 | | Lý Minh Châu | | | Child | Citizen ID | | | | Imperia Garden Condominium 203 Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan, Hanoi City | | | 24/4/2026 | | | |
| 9 | | Lý Xuân Hùng | | | Older Brother | Citizen ID | 15066004631 | 30/8/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Cam Nhan Commune – Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 10 | | Lại Thị Khuyến | | | Sister-in-law | Citizen ID | 60804534 | 15/9/2020 | Yen Bai Provincial Police | Cam Nhan Commune – Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 11 | | Lý Thị Hương | | | Older Sister | Citizen ID | 15170005074 | 30/8/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Cam Nhan Commune – Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |

| No. | TS | Full Name | Securities Trading Account | Position at the Company (if any) | Relationship | Type of ID Document | ID/NSH No. | Date of Issue | Place of Issue | Contact Address | Number of shares held at end of period | Ownership ratio (%) | Commencement date of being a related person | Termination date of being a related person | Reason for change | Notes |
|-----|----|------------------------------|----------------------------|----------------------------------|----------------|-------------------------------------|-------------|---------------|---|---|--|---------------------|---|--|-------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 12 | | Hà Tiến Hải | | | Brother-in-law | Citizen ID | 15064006126 | 30/8/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Cam Nhan Commune – Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 13 | | Lý Thị Xuyên | | | Older Sister | Citizen ID | 15173005652 | 30/8/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Cam Nhan Commune – Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 15 | | Nguyễn Mạnh Quyền | | | Brother-in-law | Enterprise Registration Certificate | 10069003313 | 30/8/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Cam Nhan Commune – Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 16 | | Lý Xuân Tuyền | | | Older Brother | | 63175962 | 27/5/2004 | Lao Cai Provincial Police | Hoang Lien Road, Lao Cai City, Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 17 | | Nguyễn Thị Biền | | | Sister-in-law | | 15076007555 | 17/12/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Hoang Lien Road, Lao Cai Ward, Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 18 | | Lý Xuân Tuyền | | | Older Brother | | 15077010631 | 30/8/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Cam Nhan Commune – Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 19 | | Lý Thị Truyền | | | Younger Sister | | 15182009802 | 30/8/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Vang Hamlet, Gia Phu Commune, Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 20 | | Đoàn Văn Thuần | | | Brother-in-law | | 6308414 | 22/1/2021 | Lao Cai Provincial Police | Vang Hamlet, Gia Phu Commune, Lao Cai Province | | | 24/4/2026 | | | |
| -- | | Minerals Holding Corporation | | | Parent Company | Enterprise Registration Certificate | 100103087 | 28/4/2021 | Hanoi Department of Planning and Investment | No. 193, Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan District, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | Organization delegating the representative to participate as a Member of the BOD |

17/ Related interests with the public company or public fund (if any): None

18/ Conflicts of interest with the public company or public fund (if any): None

I hereby certify that the above declarations are true and correct, and I shall be fully held responsible before the law for any inaccuracies./.

DECLARANT

(Signed)

Ly Xuan Tuyen

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, April 24, 2026

INFORMATION DISCLOSURE FORM

To: - State Securities Committee;
 - Ha Noi Stock Exchange.

1. Full name: TO XUAN THANH
2. Gender: Male
3. Date of birth: 02/11/ 1972
4. Place of birth: Cam Gia Ward, Thai Nguyen Province
5. ID Card/Citizen ID No.: 019072000012; Place of issue: Police Department for Administrative Management of Social Order; Date of issue: August 14, 2022
6. Nationality: Vietnamese
7. Ethnicity: Kinh
8. Permanent address: Group 33, Phu Thuong, Hanoi
9. Contact number: 0979808838
10. Email: ...
11. Name of the organization subject to information disclosure: Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company
12. Current position at the organization subject to information disclosure: Member of the Board of Supervisors.
13. Current positions held at other organizations: Deputy Manager of Mineral Processing and Metallurgy Department of Minerals holding corporation.
14. Number of shares held: 0 shares accounting for 0% of charter capital, of which:
 - + Representing (name of State/strategic shareholder/other organization) ownership: 0 shares, ratio of 0%
 - + Individual ownership: 0 shares, ratio of 0%
15. Holding commitments (if any): None
16. List of related persons of the declarant:

Related persons as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities dated November 26, 2019

| No. | Full name | Securities code | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | Relationship with the company/insider | Type of Legal Ownership Document (LOD) (*) | LOD No. (*) | Date of issue | Place of issue | Contact address | Number of shares owned at the end of the period | Ownership ratio at the end of the period | Time of becoming a related person | Time of ceasing to be a related person | Reason (for changes in items 13 & 14) | Notes |
|-----|------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|--|--------------|---------------|----------------|---|---|--|-----------------------------------|--|---------------------------------------|----------------------------|
| 1 | Pham Thi Hoe | | | | Biological mother | Citizen ID | 036135008467 | Dec 17, 2021 | Police Dept. | Group 4, Gia Sang, Thai Nguyen | | | 24/4/2026 | | | |
| 2 | Ngo Thi Thai | | | | Mother-in-law | Citizen ID | 024141002829 | Aug 17, 2021 | Police Dept. | Group 6, Tich Luong, Thai Nguyen | | | 24/4/2026 | | | |
| 3 | Pham Hoai Thu | | | | Wife | Citizen ID | 019179000725 | Aug 16, 2021 | Police Dept. | Group 33, Phu Thuong, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 4 | To Hai Lam | | | | Son | Citizen ID | 019206000017 | May 31, 2021 | Police Dept. | Group 33, Phu Thuong, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 5 | To Thuc Quyen | | | | Daughter | | | | | Group 33, Phu Thuong, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 6 | To Xuan Manh | | | | Biological brother | Citizen ID | 019064000418 | Apr 06, 2021 | Police Dept. | Quyent Thang, Thai Nguyen | | | 24/4/2026 | | | |
| 7 | To Thi Tuyet | | | | Biological sister | Citizen ID | 019167003401 | Aug 11, 2021 | Police Dept. | Group 12, Gia Sang, Thai Nguyen | | | 24/4/2026 | | | |
| 8 | Pham Van Nam | | | | Brother-in-law | Citizen ID | 035058003562 | Apr 25, 2021 | Police Dept. | Song Cong, Thai Nguyen | | | 24/4/2026 | | | |
| 9 | Duong Thi Nhu | | | | Sister-in-law | Citizen ID | 019166000527 | Apr 08, 2021 | Police Dept. | Quyent Thang, Thai Nguyen | | | 24/4/2026 | | | |
| 10 | Dao Duy Tu | | | | Brother-in-law | Citizen ID | 034067010115 | Aug 11, 2021 | Police Dept. | Group 12, Gia Sang, Thai Nguyen | | | 24/4/2026 | | | |
| 11 | Minerals Holding Corporation | | | | Parent Company | Business Registration Certificate | 0100103087 | Apr 28, 2021 | Hanoi DPI | 193 Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | Appointed as Member of BOC |

17. Related interests with the public company, public fund (if any): None

18. Conflicts of interest with the public company, public fund (if any): None

I undertake that the above statements are true and correct. If there is any falsehood, I shall be fully responsible before the law.

DECLARANT

Signed

To Xuan Thanh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ha Noi, April 24, 2026

INFORMATION DISCLOSURE

To: - The State Securities Commission (SSC);
- Hanoi Stock Exchange (HNX).

1. Full name: TRAN VAN CHUONG
2. Gender: Male
3. Date of birth: 16/02/1987
4. Place of birth: Giao Binh Commune, Ninh Binh Province
5. ID/Citizen ID/Passport No: 036087018586 Date of issue: 02/7/2021
Place of issue: Police Department for Administrative Management of Social Order
6. Nationality: Vietnamese.
7. Ethnicity: Kinh
8. Permanent Address: 19-CL 7, Det May Urban Area, Nam Dinh Ward, Ninh Binh Province
9. Contact Number: 0974 980 981
10. Email:
- 11/ Name of the organization subject to information disclosure: Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company
- 12/ Current position at the organization subject to information disclosure: Member of the Board of Directors
- 13/ Current positions held at other organizations: Member of the BOD and Director of Cao Bang Minerals and Metallurgical Joint Stock company;
- 14/ Number of shares held: 0 shares accounting for 0% of charter capital, of which:
 - + Representing (name of State/strategic shareholder/other organization) ownership: 0 shares, ratio of 0%
 - + Individual ownership: 0 shares, ratio of 0%
- 15/ Holding commitments (if any): None
- 16/ List of related persons of the declarant:

Related persons as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities dated November 26, 2019

| No. | TS | Full Name | Securities Trading Account | Position at the Company (if any) | Relationship | Type of ID Document | ID/NSH No. | Date of Issue | Place of Issue | Contact Address | Number of shares held at end of period | Ownership ratio (%) | Commencement date of being a related person | Termination date of being a related person | Reason for change | Notes |
|-----|----|------------------------------|----------------------------|----------------------------------|-------------------|-------------------------------------|-------------|---------------|---|--|--|---------------------|---|--|-------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | | Trần Thị Diệu | | | Wife | Citizen ID | 36189013852 | 4/9/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | 19-CL 7, Det May Urban Area, Nam Dinh Ward, Ninh Binh Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 2 | | Trần Thị Minh Hà | | | Child | | | | | 19-CL 7, Det May Urban Area, Nam Dinh Ward, Ninh Binh Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 3 | | Trần Minh Hoàng | | | Child | | | | | 19-CL 7, Det May Urban Area, Nam Dinh Ward, Ninh Binh Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 4 | | Trần Văn Chung | | | Biological Father | Citizen ID | 36060021640 | 2/7/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Hoa Binh Hamlet, Giao Binh Commune, Ninh Binh Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 5 | | Nguyễn Thị Thêu | | | Biological Mother | Citizen ID | 36163025338 | 12/8/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Hoa Binh Hamlet, Giao Binh Commune, Ninh Binh Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 6 | | Trần Văn Khích | | | Father-in-law | Citizen ID | 36059001542 | 25/4/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Dich Giao Dong Hamlet, Giao Binh Commune, Ninh Binh Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 7 | | Đỗ Thị Tâm | | | Mother-in-law | Citizen ID | 36161013660 | 11/6/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Dich Giao Dong Hamlet, Giao Binh Commune, Ninh Binh Province | | | 24/4/2026 | | | |
| 8 | | Trần Thị Nhe | | | Younger Sister | Citizen ID | 36190003372 | 23/11/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Residential Group Hoang 8, Nghia Do Ward, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 9 | | Trần Văn Tuấn | | | Brother-in-law | Citizen ID | 36087000063 | 23/11/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Residential Group Hoang 8, Nghia Do Ward, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 10 | | Minerals Holding Corporation | | | Parent Company | Enterprise Registration Certificate | 100103087 | 28/4/2021 | Hanoi Department of Planning and Investment | No. 193, Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan District, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | Organization delegating the representative to participate as a Member of the BOD |

17/ Related interests with the public company or public fund (if any): None

18/ Conflicts of interest with the public company or public fund (if any): None

I hereby certify that the above declarations are true and correct, and I shall be fully held responsible before the law for any inaccuracies./.

DECLARANT

(Signed)

Tran Van Chuong

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ha Noi, April 24, 2026

INFORMATION DISCLOSURE

To: - The State Securities Commission (SSC);
- Hanoi Stock Exchange (HNX).

1. Full name: VU THI THANH HAO
2. Gender: Female
3. Date of birth: 30/3/1983
4. Place of birth: Phu Xa ward, Thai Nguyen Province
5. ID/Citizen ID/Passport No: 019183011441 Date of issue: 01/9/2021
Place of issue: Police Department for Administrative Management of Social Order
6. Nationality: Vietnamese.
7. Ethnicity: Kinh
8. Permanent Address: Apartment 1817 Tower 24T3, Thanh Xuan Complex, No. 6 Le Van Thiem Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi.
9. Contact Number: 0986912666
10. Email: Thanhhao.khvimico@gmail.com
- 11/ Name of the organization subject to information disclosure: Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company
- 12/ Current position at the organization subject to information disclosure: Member of the Board of Directors.
- 13/ Current positions held at other organizations: Deputy Manager of Planning Department of Minerals holding corporation; Member of the BOS of Thai Nguyen Non - Ferrous Metal Joint Stock Company; Member of the BOS of Minerals Joint Stock Company No.3 – Vimico.
- 14/ Number of shares held: 0 shares accounting for 0% of charter capital, of which:
 - + Representing (name of State/strategic shareholder/other organization) ownership: 0 shares, ratio of 0%
 - + Individual ownership: 0 shares, ratio of 0%
- 15/ Holding commitments (if any): None
- 16/ List of related persons of the declarant:

Related persons as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities dated November 26, 2019

| No. | TS | Full Name | Securities Trading Account | Position at the Company (if any) | Relationship | Type of ID Document | ID/NSH No. | Date of Issue | Place of Issue | Contact Address | Number of shares held at end of period | Ownership ratio (%) | Commencement date of being a related person | Termination date of being a related person | Reason for change | Notes |
|-----|----|------------------|----------------------------|----------------------------------|-------------------|---------------------|-------------|---------------|---|---|--|---------------------|---|--|-------------------|-------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | | Vũ Ngọc Đại | | | Husband | Citizen ID | 19077014659 | 29/12/2023 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Apartment 1817, 24T3, TX Complex, 6 Le Van Thiem, Thanh Xuan, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 2 | | Trần Thị Dung | | | Biological Mother | Citizen ID | 38159019547 | 10/5/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Tan Lap, Thai Nguyen | | | 24/4/2026 | | | |
| 3 | | Vũ Duy Công | | | Biological Father | Citizen ID | 30056008495 | 17/12/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Tan Lap, Thai Nguyen | | | 24/4/2026 | | | |
| 4 | | Phạm Thị Hậu | | | Mother-in-law | Citizen ID | 34153008793 | 29/12/2023 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Apartment 1817, 24T3, TX Complex, 6 Le Van Thiem, Thanh Xuan, Hanoi | | | 2/4/2026 | | | |
| 5 | | Vũ Ngọc Minh Anh | | | Daughter | Citizen ID | 19309008218 | | Police Department for Administrative Management of Social Order | Apartment 1817, 24T3, TX Complex, 6 Le Van Thiem, Thanh Xuan, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 6 | | Vũ Ngọc Châu Anh | | | Daughter | | 19314008528 | 24/7/2024 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Apartment 1817, 24T3, TX Complex, 6 Le Van Thiem, Thanh Xuan, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 7 | | Vũ Duy Hoàn | | | Younger Brother | Citizen ID | 19088000123 | 15/4/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | Thanh Xuan, Hanoi | | | 24/4/2026 | | | |
| 8 | | Phạm Thanh Hà | | | Sister-in-law | Citizen ID | 19188000315 | 15/4/2021 | Police Department for Administrative Management of Social Order | 602-Ct5c, Van Khe Urban Area, La Khe, Ha Dong, Hanoi. | | | 24/4/2026 | | | |

17/ Related interests with the public company or public fund (if any): None

18/ Conflicts of interest with the public company or public fund (if any): None

I hereby certify that the above declarations are true and correct, and I shall be fully held responsible before the law for any inaccuracies./.

DECLARANT

(Signed)

VU THI THANH HAO